BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG VIỆT XÔ

GIÁO TRÌNH
MÔ ĐUN: BẠ MÁT TÍT, SƠN VÔI
NGHÀNH: XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Tam Điệp, năm 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước nhu cầu xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, bảo trì cho công trình xây dựng là một nhu cầu trở nên cấp thiết. Để làm đẹp và nâng cao tuổi thọ cho công trình xây dựng yêu cầu bạ ma tít sơn vôi cho công trình xây dựng là một đòi hỏi khách quan. Từ nhu cầu thực tế nêu trên việc đào tạo công nhân ngành kỹ thuật xây dưng để phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước là một nhu cầu tất yếu khách quan. Để thực hiện nhiệm vụ của Bộ xây dựng và tổng cục dạy nghề giao cho : Khoa đào tạo nghề trường Cao đẳng xây dựng Nam định dưới sự chủ trì của tiến sỹ Trịnh Quang Vinh đã biên soạn giáo trinh "Bạ ma tít sơn vôi" phục vụ nghiên cứu và học tập của giáo viên và học viên ngành kỹ thuật xây dựng.

Đây là mô đun cơ bản giúp cho người học nắm được các phương pháp và trình tự hoàn thiện bề mặt công trình bằng ma tít sơn vôi từ việc chon pha chế màu đến việc quét, phun vôi, quét, lăn, phun sơn, làm sơn giả đá đảm bảo độ bền, đẹp mà không làm tăng thêm tải trọng bản thân của công trình. Dễ dàng thi công tại những vị trí cao nguy hiểm như mặt ngoài của nhà cao tầng.

Trong quá trình biên soạn; chắc chắn không tránh khỏi những sai sót rất mong được bạn đọc gần xa góp ý phê bình; bổ sung để cuốn giáo trình bạ ma tít sơn vôi, làm sơn giả đá được hoàn thiện hơn.

Tam Điệp, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Tham gia biên soạn:

Biên soạn: ThS. Nguyễn Văn Kiều

MỤC LỤC

TRANG

LỜI GIỚI THIỆU 2
BÀI 1 CHỌN MÀU 10
1. Xác định màu sắc công trình cần trang trí 10
1.1. Vai trò của màu sắc 10
1.2. Các loại màu cơ bản 11
1.3. Tính chất của màu sắc 12
1.4. Ảo giác về màu sắc 13
1.5. Những qui luật của hòa sắc 14
2. Chọn màu cho công trình kiến trúc 15
2.1. Chọn màu cho nhà ở 15
2.2. Chọn màu cho công trình công cộng 17
Bài tập 18
BÀI 2 PHA CHẾ NƯỚC VÔI TRẮNG 19
1. Chọn vôi 19
2. Pha chế nước vôi 20
2.1. Tỷ lệ pha chế 20
2.2. Trình tự pha chế 20
Bài tập 21
BÀI 3 PHA CHẾ VÔI MÀU 21
1. Pha chế nước vôi trắng 21
2. Pha thử màu 22
2.1. Pha thử màu vôi 22
2.2. Thực hiện pha thử nước vôi (màu bột). 23
2.3. Thực hiện pha thử nước vôi (màu nước). 24
3. Pha màu 24
Bài tập 26
BÀI 4 CHUẨN BỊ BỀ MẶT TRƯỚC KHI SƠN, VÔI, MÁT TÍT 26
1.2. Dụng cụ 27
1.3. Khắc phục khuyết tật 27
1.4 Thực hiện chắp vá sứt mẻ, nứt nẻ 28
Vá tất cả các chỗ sứt nẻ rồi xoa nhẵn 28
2. Vệ sinh bề mặt 28
2.1. Yêu cầu kỹ thuật của bề mặt sơn vôi 28
2.2. Cách khắc phục 29

2.3. Thực hiện vệ sinh bề mặt 29
Bài tập 30
BÀI 5 QUÉT VÔI TRẮNG, VÔI MÀU 30
1. Quét nước lót 30
1.1. Dụng cụ 30
1.2. Kỹ thuật quét 32
2. Kẻ đường biên phân mảng màu 33
2.1. Yêu cầu kỹ thuật 33
***2.2.* Quy trình kẻ đường phân mảng màu 33**
Bài tập 34
BÀI 6 BẠ MÁT TÍT 34
1. Bạ mát tít lần 1 35
1.1. Vật liệu pha chế 35
1.2. Tỷ lệ pha chế 35
1.3. Trình tự pha 36
1.4. Dụng cụ 36
1.5. Thao tác 37
2.1. Làm nhẵn bằng bàn bạ 40
2.2. Làm nhẵn bóng bằng dao bạ 40
2.3.Đánh giấy ráp 40
3. Bạ mát tít lần 2 41
3.1. Yêu cầu kỹ thuật 41
3.2. Quy trình thao tác 41
3.4. Định mức vật liệu nhân công 42
Bài tập 42
BÀI 7 LĂN SƠN, PHUN SƠN, QUÉT SƠN 43
1. Nhúng ru lô 43
1.1. Các loại sơn thường gặp 43
1.2. Pha màu sơn 45
1.3. Dụng cụ lăn 46
1.4. Thao tác 49
2. Lăn sơn 50
2.1. Yêu cầu kỹ thuật 50
2.3. Trình tự thao tác 50
2.4. Thực hiện lăn sơn 52
3. Quét sơn 53
3.1. Chổi quét 53

.....53
3.2. Thao tác.....54
3.3. Thực hiện quét sơn 54
4. Phun sơn 54
4.1. Máy phun sơn.....54
Chổi quét sơn, khay đựng sơn... 57
4.2. Yêu cầu kỹ thuật 57
4.3. Chuẩn bị bề mặt.....57
4.4. Trình tự và phương pháp.....57
4.5. Một số hiện tượng hư hỏng và cách khắc phục trong quá trình phun sơn.....59
BÀI 8 LĂN SƠN SẦN 61
1. Các loại sơn gai cứng, sơn sần thường gặp 61
2. Thi công sơn cứng.....62
2.1. Chuẩn bị bề mặt.....62
2.2. Biện pháp thi công 62
3. Thi công sơn sần.....63
3.1 Chuẩn bị bề mặt.....63
3.2 Biện pháp thi công 63
3.3. Thực hiện làm sơn sần.....63
4. Định mức vật tư 64
Bài tập 64
BÀI 9 LĂN SƠN GIẢ ĐÁ.....64
1. Sơn giả đá thường gặp.....64
2. Thi công: (cách 1).....66
2.1. Chuẩn bị bề mặt.....66
2.2. Quy trình thi công.....66
2.3. Thực hiện làm sơn giả đá 67
3. Thi công (cách 2).....67
3.1. Chuẩn bị bề mặt.....67
3.2. Quy trình thi công.....67
3.3. Thực hiện sơn giả đá.....68
Bài tập 68
TÀI LIỆU THAM KHẢO 68

MÔ ĐUN: BẠ MÁT TÍT, SƠN VÔI

Mã mô đun: MĐ28

I. Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí: Mô đun được bố trí học sau khi học sinh đã học xong các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở và các mô đun xây gạch, trát láng, lát ốp
- Tính chất: Là mô đun nghề có nội dung, kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của nghề

II. Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức:

+Trình bày được trình tự pha màu và quét, lăn, phun sơn vôi

+Mô tả được tính năng tác dụng của từng loại sơn

+Nêu được các yêu cầu kỹ thuật công việc quét, phun, lăn sơn vôi

- Kỹ năng:

+ Chọn được màu đẹp, phù hợp với tính chất sử dụng.

+ Pha được màu theo mẫu.

+ Quét, phun, lăn sơn đạt yêu cầu.

+ Quét được vôi ve, lăn, phun sơn đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức làm việc sáng tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp.

III. Nội dung mô đun:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Chọn màu 1. Xác định màu sắc công trình cần trang trí. 1.1. Vai trò của màu sắc 1.2. Các loại màu cơ bản 1.3. Tính chất của màu sắc 1.4. Ảo giác về màu sắc 1.5. Những qui luật của hoà sắc 1.5.1. Hòa sắc cùng sắc 1.5.2. Hòa sắc bổ túc	1 0.75	1 0.75		

	1.5.3. Hòa sắc tương phản 2. Chọn màu cho công trình kiến trúc 2.1. Chọn màu cho nhà ở 2.2. Chọn màu cho công trình công cộng.	0.25	0.25		
2	Bài 2: Pha chế nước vôi trắng 1. Chọn vôi. 1.1. Bột vôi quét tường (vôi bột thăng long) 1.2. Vôi nước đóng hộp. 1.3. Vôi cục (tự tôi) 1.4. Vôi nhuyễn (trắng tốt) 2. Pha chế nước vôi 2.1. Tỷ lệ pha chế 2.2. Trình tự pha chế 2.3. Thực hiện pha chế nước vôi 3. Lọc nước vôi 3.1. Quấy đều 3.2. Lọc kỹ 3.3. Thực hiện lọc nước vôi Thực hành	3 0.25 0,5 0.25 2	1 0.25 0,5 0.25	2 2	
3	Bài 3: Pha chế nước vôi màu 1. Pha chế nước vôi trắng. 2. Pha thử màu. 2.1. Pha thử màu vôi. 2.2. Thực hiện pha chế thử nước vôi (màu bột) 2.3. Thực hiện pha chế nước vôi (màu nước) 3. Pha màu: 3.1. Pha đúng tỷ lệ màu đã thử (Khối lượng lớn). 3.2. Phụ gia (Phèn chua). 3.3. Thực hiện pha chế nước vôi màu. Thực hành Kiểm tra.	8 0.25 0.25 0.5 6 1	1 0.25 0.25 0.5 	6 6 	1 1
4	Bài 4: Chuẩn bị bề mặt trước khi sơn, vôi, mát tít 1. Chắp vá sứt mẻ, nứt nẻ. 1.1. Những khuyết tật thường gặp của bề mặt sơn vôi. 1.2. Dụng cụ.	4 0.5	1 0.5	3	

	1.3. Khắc phục khuyết tật. 1.4. Thực hiện chắp vá sứt mẻ, nứt nẻ. 2. Vệ sinh bề mặt. 2.1. Yêu cầu kỹ thuật của bề mặt sơn vôi. 2.2. Cách khắc phục : 2.3. Thực hiện vệ sinh bề mặt. Thực hành	0.5 3	0.5	3	
5	Bài 5: Quét vôi trắng, vôi màu 1. Quét nước lót: 1.1. Dụng cụ. 1.2. Kỹ thuật quét. 1.3. Thực hiện quét nước lót. 2. Kẻ đường phân màu: 2.1. Yêu cầu kỹ thuật. 2.2 Qui trình kẻ đường phân màu. 2.3 Thực hiện kẻ đường phân màu. 3. Quét 2 nước sau : 3.1. Quét tường: 3.2. Quét trần: 3.3. Quét đường biên phân mảng màu. 3.4. Quét chân tường. Thực hành	6 0.25 0.25 0.5 5	1 0.25 0.25 0.5	5 5	
6	Bài 6: Bạ mát tít 1 Bạ mát tít lần 1: 1.1 Vật liệu pha chế. 1.2 Tỉ lệ pha chế. 1.3 Trình tự pha. 1.4 Dụng cụ. 1.5 Thao tác. 2. Đánh giấy ráp : 3. Bạ mát tít lần 2 3.1. Yêu cầu kỹ thuật. 3.2. Qui trình thao tác 3.3. Bạ lần 3 3.4. Định mức vật liệu nhân công. Thực hành Kiểm tra	10 1.25 0.25 0.5 7 1	2 1.25 0.25 0.5	7 7	1 1
7	Bài 7: Lăn sơn, phun sơn, quét sơn 1. Nhúng ru lô. 1.1. Các loại sơn thường gặp. 1.2. Pha màu sơn.	8 0.25	1 0.25	7	

	1.3. Dụng cụ lăn 1.4. Thao tác. 2. Lăn sơn. 2.1. Yêu cầu kỹ thuật. 2.2. Chuẩn bị bề mặt. 2.3. Trình tự thao tác. 2.4. Thực hiện lăn sơn 3. Quét sơn. 4. Phun sơn. 4.1. Máy phun sơn. 4.2.Yêu cầu kỹ thuật. 4.3. Chuẩn bị bề mặt. 4.4. Trình tự và phương pháp. 4.5. Một số hiện tượng hư hỏng và cách sửa chữa trong quá trình phun sơn. 4.6. Thực hiện phun sơn Thực hành	0.25 0.25 7	0.25 0.25 0.25	7	
8	Bài 8: Làm sơn sần 1. Các loại sơn gai, sơn cứng, sơn sần thường gặp. 2. Thi công sơn cứng. 2.1. Chuẩn bị bề mặt. 2.2. Biện pháp thi công. 2.3. Thực hiện làm sơn cứng 3. Thi công sơn sần. 3.1. Chuẩn bị bề mặt. 3.2. Biện pháp thi công. 3.3. Thực hiện làm sơn sần 4. Định mức vật tư. Thực hành	10 0.25 0.75 0.5 0.25 8	2 0.25 0.75 0.5 0.25	8 8	
9	Bài 9: Làm sơn giả đá 1. Sơn giả đá thường gặp. 2. Thi công (cách 1) 2.1. Chuẩn bị bề mặt. 2.2. Qui trình thi công. 2.3. Thực hiện làm sơn giả đá. 3. Thi công (cách 2) 3.1. Chuẩn bị bề mặt. 3.2. Qui trình thi công.	10 0.5 1.5 1.0	3 0.5 1.5 1.0	8	

	3.3. Thực hiện làm sơn giả đá (cách 2) Thực hành	8		8	
	Cộng	**60**	**12**	**46**	**2**

BÀI 1

CHỌN MÀU

Mã bài: MĐ 28 -01

Giới thiệu:

- Công trình xây dựng nói chung có bề mặt tường chiếm diện tích nhiều nhất; điều đó đồng nghĩa với việc "son phấn" cho tường là rất quan trọng.

- Chọn màu cho công trình, cũng có nhiều cách thức; và đó cũng luôn là điều quan tâm của mỗi người, bởi nó đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra hiệu ứng thẩm mỹ cũng như chiếm một phần không nhỏ trong tổng chi phí hoàn thiện công trình.

- Vậy chọn màu như thế nào? Và pha chế ra sao? Để được màu theo thiết kế đó cũng chính là nội dung của bài.

Mục tiêu:

- Trình bày được cơ sở để chọn màu.

- Vận dụng được bảng màu để lựa chọn.

- Chọn được màu theo yêu cầu.

- Biết được vai trò của màu sắc trong công trình kiến trúc.

- Biết được các loại màu có trong tự nhiên (màu gốc)

- Phân biệt được loại màu (nóng, lạnh...)

- Biết được các qui luật về hoà sắc.

Nội dung chính:

1. Xác định màu sắc công trình cần trang trí

1.1. Vai trò của màu sắc

Màu sắc chiếm một vai trò quan trọng trong cuộc sống, nhưng việc chọn màu sắc lại phụ thuộc vào thị hiếu từng người…

Sau khi chọn hãng sơn, chọn chủng loại sơn là đến chọn… màu sơn. Đa phần các chủ nhà đều thích tự làm việc này, vì rất trực quan (có bảng màu), lại liên quan cụ thể đến ý thích và nhu cầu sử dụng. Nhưng thực tế, việc chọn màu sơn không hề dễ và không thể ngẫu hứng.

Sử dụng màu nào chính, màu nào phụ, màu nào đi với màu nào, màu nào nằm ở đâu trên các bức tường phải là việc của kiến trúc sư hoặc nhà thiết kế nội thất. Màu nào trên bảng mẫu cũng đẹp, nhưng vào thực tế lại không phải thế. Cách tốt nhất là chủ nhà đưa ra yêu cầu, hay ý thích về một tông màu chủ đạo, người thiết kế sẽ chọn bảng phối màu trên cơ sở đó.

Màu sơn thực tế cũng có chút khác biệt với màu sơn in trong bảng màu, về cả sắc độ và sắc tố. Những kiến trúc sư thi công trực tiếp rút kinh nghiệm rằng: khi chọn màu trên bảng sơn, cần đem mẫu ra ngoài, dưới ánh sáng mặt trời; và chọn màu đậm hơn một mức trên dải màu so với màu thấy "được" (vì khi sơn lên tường, màu thường nhạt hơn màu in ở bảng mẫu).

Thanh niên thường thích màu tươi sáng, người đứng tuổi lại ưa màu dịu mát. Người lao động trí óc có thái độ bình thản trước màu sắc, Những người hoạt động nghệ thuật thì nhạy cảm với màu sắc và coi màu sắc là nhu cầu cần thiết trong hoạt động của họ. trẻ em còn nhạy cảm với màu sắc hơn nữa, đôi khi chúng thích cái này hơn cái kia chỉ vì màu sắc và chúng nhớ màu sắc hơn hình khối.

1.2. Các loại màu cơ bản

1.2.1 Màu gốc

Trong vành khăn màu sắc có 3 màu đó là : Đỏ, vàng, xanh được gọi là những màu gốc tức là những màu chỉ có thể lấy sẵn trong tự nhiên chứ không thể dùng cách pha trộn mà có được. Ta thường gọi là màu nguyên chất hay màu sơ cấp cũng vậy.

1.2.2 Các màu khác

Với 3 màu sơ cấp này ta có thể pha trộn với nhau để có thể pha được hầu hết các màu nhìn thấy trong tự nhiên. Brewku và Frăng đã biểu thị cách pha tạo màu thành vòng tròn từ 3 màu đầu tiên rồi đến các màu thứ 2, thứ 3… (hình 1- 1).

- Đỏ + Xanh = Tím.
- Xanh + Vàng = Lục (Xanh cây).
- Vàng + Đỏ = Da cam.

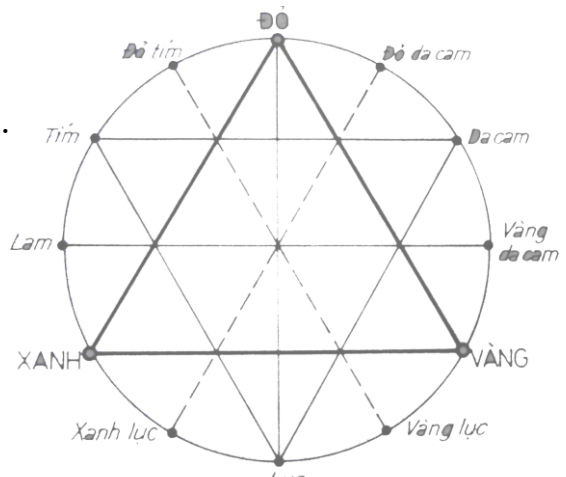

Hình 1-1

1.3. Tính chất của màu sắc

Do tác động của ánh sáng , màu sắc của mọi vật thể biến hóa vô cùng phong phú song chúng gây cho ta cảm giác nóng lạnh khác nhau.

1.3.1.Màu nóng

Màu nóng về mặt sinh lý thường gây cho ta cảm giác nóng nực hay ấm áp, về mặt tình cảm thì gợi cho ta sự vui tươi sôi nổi sự nhiệt tình hăng hái và có tác dụng tăng cường ánh sáng trên hiện vật.

Hình 1-1: *Màu nóng*

Màu nóng là những màu : Đỏ , da cam, vàng. Nên những màu nào có xu hướng ngả sang ba màu nói trên thì đều có bản chất là nóng.(hình 1-1)

1.3.2. Màu lạnh

Trái với màu nóng, màu lạnh về mặt sinh lý thường gây cho ta cảm giác lạnh lẽo hay mát mẻ, về mặt tình cảm thường gợi cho ta sự trầm ngâm hay buồn bã và có tác dụng làm giảm ánh sáng trên hiện vật . Màu lạnh bao gồm : Lam, lục, tím. Vậy những màu nào có chiều hướng ngả sang ba màu trên thì thuộc về dòng họ lạnh.(hình 1-2)

Ngoài ra còn làm cho hiện vật gần lại và ngược lại màu lạnh làm cho hiện vật lùi xa. Bản chất mỗi màu đều có tính nóng lạnh khác nhau nhưng nó còn phụ thuộc vào vị trí tiếp nhận ánh sáng nữa.

Hình 1-2: *Màu lạnh*

1.3.3. Màu trung tính

Trắng và đen là màu trung tính . trong thực tế chúng ta chúng ta không thể trông thấy được một màu đen trắng nguyên chất . Vì màu sắc luôn tiếp thu ánh sáng và phản quang . Nói tóm lại màu trung tính rất dễ biến thành màu nóng hay lạnh khi ta thêm vào một ít đỏ hoặc lam .

1.4. Ảo giác về màu sắc

Màu nóng cho cảm giác vật đó ở gần ta, màu lạnh cho cảm giác vật ở lùi xa. Đó chính là ảo giác do các sắc nóng lạnh gây ra . Những ảo giác nêu trên còn phụ thuộc vào vị trí tiếp nhận ánh sáng nếu bị ánh sáng chiếu ngược chiều và mạnh ta cũng không thể phân biệt nó là nóng hay lạnh.

Ví dụ : Bản thân màu lá cây (vốn xanh) màu lạnh khi có ánh sáng chiều tà chiếu vào trở thành tím sẫm (màu nóng).

Đó chẳng qua là những ảo giác về màu, các sắc nóng hay lạnh ta cần phải nắm bắt để sử dụng đúng mục đích.

1.5. Những qui luật của hòa sắc

Trong một không gian hoặc một bức tranh nếu ta phối hợp tốt các độ đậm nhạt của một màu nào đó thì không gian trở nên đẹp mắt dễ nhìn. Song muốn có màu sắc phong phú ta phải có nhiều màu… Màu sắc hòa hợp với nhau thế nào? Đó cũng là một vấn đề không kém phần quan trọng. Nói một cách khác khi sử dụng màu ta phải giải quyết hai nhiệm vụ: Độ đậm nhạt với nhau hoặc hiệu quả thẩm mỹ của việc đặt các màu cạnh nhau. Trong thực tế có màu đặt cạnh màu này hợp, tạo ra hòa sắc đẹp nhưng đặt cạnh màu khác lại không hợp, gây cho ta cảm giác khó chịu.

1.5.1 Hòa sắc cùng sắc

Hòa sắc cùng sắc là cách dùng một màu trong một không gian. Cốt để tả được đậm nhạt của cảnh vật có nhiều sắc độ khác nhau . Hòa sắc cùng sắc thường tạo nên sự êm dịu. Ví dụ khi trang trí phòng nào đó với màu nâu là chủ đạo: Ván ốp chân tường là nâu nhạt,chân tường là nâu xẫm, mặt tường là nâu ngả sang vàng, trần là nâu ngả sang xanh, các đồ vật là nâu ngả sang đỏ, sang tím…

1.5.2 Hòa sắc bổ túc

Như ta đã biết trong tự nhiên có ba màu gốc là : Vàng , đỏ , lam. Màu bổ túc của một trong ba màu gốc đó là do hai màu gốc còn lại trong ba màu pha trộn với nhau mà thành, cụ thể :

- Đỏ có màu bổ túc là xanh cây (lam + vàng)
- Vàng có màu bổ túc là tím (lam + đỏ)
- Lam có màu bổ túc là da cam (đỏ + vàng)

Hoặc ngược lại :

- Xanh cây có màu bổ túc là đỏ .
- Tím có màu bổ túc là vàng.
- Da cam có màu bổ túc là lam.

Đó là những cặp màu bổ túc cho nhau, có tính tôn lẫn nhau, vừa hửng màu vừa tươi hơn trước khi được đặt cạnh nhau. Hòa sắc bổ túc có tác dụng gây cảm xúc mạnh về cái đẹp, tươi sáng kín đáo tế nhị. Như màu cờ đỏ trên nền cây xanh…

1.5.3 Hòa sắc tương phản

Ngoài hai lối hòa sắc nói trên ta còn có thể áp dụng một lối đặt màu nữa. Đó là cách đặt những màu chống lại nhau (những màu gốc, những màu nguyên chất) vì khác nhau về bản chất nóng lạnh vì độ sáng nên gây cho ta một cảm giác mạnh mẽ…

Những qui luật của màu sắc nêu trên là những phương pháp cơ bản và phổ biến nhất trong việc tìm hòa sắc. Đặt được những màu bên cạnh nhau, tạo ra những hòa sắc êm dịu, tươi mát hay mạnh mẽ, hùng tráng. Đó là một quá trình công phu rèn luyện của bộ não biết quan sát biết so sánh, phân tích ghi lại của mỗi người.

2. Chọn màu cho công trình kiến trúc

2.1. Chọn màu cho nhà ở

- Tiền phòng : Tuy là phòng phụ, nhưng đập vào mắt chúng ta khi bước vào căn hộ. Vì vậy nó cần khiêm tốn, nhã nhặn và thể hiện phần nào tính cách của chủ nhà. Như vậy nên có màu dịu. Song cũng có người thích trang trí tiền phòng theo kiểu màu sắc của vật liệu tự nhiên như: "gạch xây trần" hoặc gỗ đánh véc ni thì tùy ý không có hại gì.

- Phòng sinh hoạt chung: là phòng chính của căn hộ. Cần có mảng, vệt trang trí tươi sáng. Trong các chi tiết của nội thất, có thể chọn một màu chủ đạo nhưng phải hài hòa với nhau. Các bức tranh, ảnh đồ chạm khắc đều treo trên một nền màu dịu. Các đèn tường có thể là thành phần màu bổ sung, cho không gian chung của căn phòng, nhất là ở chỗ tiếp khách hay nghỉ ngơi trong phòng.

- Phòng làm việc: Nên dùng màu thẫm sâu lắng để tạo không khí tập trung, bình tĩnh và hạn chế tầm nhìn. Đồ đạc trong phòng cũng có màu thẫm. Có thể dùng gỗ để ốp bề mặt tường.

- Phòng ngủ: có thể chọn màu tươi sáng hơn, còn sử dụng gam nóng hay lạnh thì phụ thuộc vào hướng phòng. Phòng ít ánh sáng nên dùng màu vàng (vàng đất) hay da cam, còn nếu nhiều ánh sáng thì nên dùng gam màu xanh da trời hay lá cây.

- Phòng của trẻ em : Tất nhiên nên dùng màu tươi sáng, nền nhà cũng phải có màu sáng, lát packê, gạch men sứ hoặc thảm nhựa màu.

- Bếp hiện nay còn kết hợp vai trò phòng ăn, nơi hàng ngày gia đình quần tụ vì vậy cũng cần chú ý tới màu sắc. màu sắc ở đây chủ yếu là của các trang thiết bị trong bếp. Có thể bổ sung màu tươi bằng cách treo rèm và quét vôi tường màu tươi sáng.

- Buồng tắm và khu vệ sinh: Nên dùng màu sắc dịu. trang bị các đồ sứ màu trắng hợp với màu của các thiết bị vệ sinh hoặc một gam màu xanh da trời hay màu ô lưu đều thỏa mãn yêu cầu vệ sinh.

Để chọn tông màu chính chúng ta có những cách đánh giá dưới đây thông thường được sử dụng. Có thể kết hợp nhiều cách chọn với nhau để quyết định:

+ Đánh giá theo phong thủy:

Dựa vào tuổi âm lịch của gia chủ, vào hướng nhà, các chuyên gia phong thủy sẽ tư vấn cho bạn một tông màu phù hợp theo thuyết ngũ hành với tuổi, với mệnh, với hướng nhà. Theo quan điểm màu sắc có thể phát huy được hướng tốt khắc chế hướng xấu giúp gia đình gia chủ ấm no hạnh phúc hòa thuận trên dưới.

Đây hoàn toàn là quan niệm dân gian dựa trên một số lý thuyết bắt nguồn từ Trung Quốc mà hiện nay khoa học chưa chứng minh được.

+ Chọn màu sơn theo tâm lý:

Các nhà khoa học đã chứng minh được màu sắc sơn tường ít nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý gia chủ.Việc chọn màu sơn không những để làm đẹp mà còn thể hiện tâm tư nguyện vọng, tình cảm của gia chủ.

Kiến trúc sư có thể tư vấn có thể cho bạn những tông màu và cách phối màu hài hòa, có tác dụng xả stress, tạo sự bình yên, gây cảm giác linh hoạt , sống động.

+ Chọn màu sơn theo vị trí địa lí.

Tùy vị trí địa lí bạn có thể quyết định chọn tông màu cho ngôi nhà.- Bạn ở miền Nam thời tiết nắng nóng, chọn màu phù hợp với thời tiết nắng nóng sao cho tạo cảm giác mát mẻ.

- Ở khu vực miền Bắc thời tiết lạnh nên bạn hãy chon một màu sắc tạo cảm giác ấm cúng hơn.

- Bạn ở khu vực đô thị thì chon màu sắc hiện đại.

- Ở vùng quê dân giã,chọn màu sắc gần gũi với thiên nhiên.

Chú ý khi phối màu dựa trên khí hậu, gia chủ có thể phải chịu cảm giác lạnh lẽo hay nóng nực vào một vài ngày hoặc tuần nào đó trong năm mà thời tiết thay đổi bất thường.

+ Chọn màu sắc theo phong cách kiến trúc.

Khi ngôi nhà được xây theo một phong cách kiến trúc nhất định thì việc chọn màu phù hợp sẽ đơn giản hơn nhiều. Gia chủ hãy yêu cầu KTS tư vấn cho mình tông màu phù hợp với kiểu kiến trúc mà KTS thể hiện.

+ Chọn màu sắc theo phong cách sống.

Tùy theo phong cách sống của gia chủ mà có thể chọn màu sắc phù hợp.

Các phong cách sống đặc trưng : Cổ điển, hiện đại, năng động, lịch lãm, …

+ Chọn màu theo xu hướng :

Cách chọn màu này phụ thuộc theo xu hướng thời đại , chỉ có ý nghĩ trong một thời gian nào đó . Thông thường dựa vào lượng sơn tung ra thị trường, các hãng sơn có thể thống kê và đưa ra các màu sắc được nhiều người sử dụng nhất. Gia chủ theo giỏi thông tin và đưa ra quyết định chọn tông màu dựa trên thông tin này. Xu hướng còn được hiểu theo nghĩa hẹp là tại một khu vực nhỏ, ví dụ ở khu phố nhà bạn, mọi người thích sơn nhà theo màu nào đó, gia chủ dựa trên số đông và quyết định.

+ Chọn màu theo sở thích:

Đơn giản là gia chủ thích, có ấn tượng mạnh về một màu thì hãy sơn ngôi nhà mình theo tông màu ấy. Cũng có thể gia chủ không thực sự thích màu nào đó, nhưng màu đó mang một ý nghĩa, một giá trị tinh thần riêng đối với gia chủ, thì việc lựa chọn màu ấy hoàn toàn đúng đắn.

Tuy nhiên hãy chắc chắn với bản thân là gia chủ thực sự thích, còn nếu màu sắc chỉ có là có ấn tượng không mạnh mẽ, có thể thay đổi trong nay mai thì gia chủ nên cân nhắc lại.

2.2. Chọn màu cho công trình công cộng

Như ta đã biết : Mỗi một màu lại có một tính chất khác nhau và ý thích của mỗi người không giống nhau . Vì vậy khi chọn màu cho công trình công cộng ta phải căn cứ vào tính chất của công trình mà lựa chọn cho phù hợp :

Theo văn hóa Trung hoa, màu đỏ là màu của tài lộc và may mắn vì vậy gam màu đỏ được coi là màu đem đến sự bình an may mắn cho mọi người. Gam màu đỏ có thể được sử dụng cho tất cả các không gian của công trình công cộng. Tuy nhiên cách trang trí đòi hỏi tính hợp lý, hài hòa với các gam màu khác để tạo được tâm trạng phấn chấn, vui vẻ…

Với phòng sinh hoạt chung, là nơi tần suất sử dụng lớn, không gian là màu đỏ lại thêm trải sàn màu đỏ càng làm cho không gian rực rỡ hơn.

Màu vàng là màu tượng trưng cho sự sang trọng, quý phái . Ngoài ra nó còn mang ý nghĩa đem thịnh vượng đến cho mọi người. sắc vàng mang đến sự hứa hẹn của một tương lai tốt đẹp, đẩy cao tinh thần lạc quan vui vẻ.

Màu xanh lá cây: là màu của thiên nhiên gam màu này cũng được nhiều người ưa chuộng bởi vì tính nhuận mát và thanh thoát. Ta có thể dùng nó kết hợp với nhiều màu sắc và đồ nội thất khác nhau. Gam màu này tượng trưng cho sự phát triển, hòa thuận và hy vọng.

Nói tóm lại tùy theo tính chất và công năng của công trình mà ta lựa chọn màu cho phù hợp.

Đối với những công trình kinh doanh việc lựa chọn màu sắc nó thực sự giúp khơi gợi trí nhớ của người tiêu dùng về tính chất và hình ảnh sản phẩm dễ dàng hơn. Đó cũng là vì sao rất nhiều logo ngân hàng có màu xanh dương và logo thức ăn nhanh có màu vàng và đỏ.

Bài tập

- Với 3 màu gốc (vàng, xanh, đỏ) học viên tập pha màu theo bảng.
- Thử màu trên viên ngói sau đó nhận xét.

BÀI 2

PHA CHẾ NƯỚC VÔI TRẮNG

Mã bài: MĐ 28 - 02

Giới thiệu:

- Công trình xây dựng nói chung phần lớn được quét vôi. Vôi cũng là một loại áo có những ưu điểm nhất định . Vôi rẻ lại dễ kiếm, có sẵn ở khắp nơi, dễ dàng thi công...

- Sau một thời gian vôi thường dễ dàng bong mảng ra khỏi lớp vữa...Vậy việc pha chế nước vôi như thế nào? Để tránh hiện tượng trên và lớp vôi kéo dài được tuổi thọ?

- Pha chế nước vôi đúng qui cách góp phần làm tăng tuổi thọ cho lớp áo nói trên.

- Hiện nay vôi vẫn có chỗ đứng nhất định, vôi vẫn là vật liệu tốt, cho những chủ nhà không dư dả về kinh phí, vôi được sử dụng cho các công trình tạm. Đặc biệt vôi quét tường được dùng nhiều cho việc phục chế đình, chùa, những kiến trúc cổ…; ở những nơi mà sự tôn trọng nguyên bản được đề cao; và chủng loại vật liệu có ý nghĩa quan trọng cho tinh thần công trình. Kể cả với những công trình kiến trúc dân gian được phục dựng (xây mới) theo kết cấu và kiến trúc nguyên bản, thì tường vẫn được quét vôi chứ không phải sơn; vì sơn sẽ làm nên sự khập khiễng của thể loại công trình này.

Mục tiêu:

- Trình bày được trình tự pha chế nước vôi trắng.

- Nêu được tác dụng của nước vôi trắng trong pha chế màu.

- Pha được nước vôi trắng đảm yêu cầu kỹ thuật.

Nội dung Chính:

1. Chọn vôi

1.1. Bột vôi quét tường (vôi bột thăng long)

- Vôi bột Thăng Long : Đá vôi sau khi được nung chín rồi nghiền nhỏ (dạng bột) đóng bao, trọng lượng thường 20 – 25 kg/bao. Để tạo thành vôi nhuyễn ta tôi vôi bột như vôi củ.

Trộn đều xi măng với polyme, đổ vào nước đã định lượng trước, khuấy đều; để nguyên hỗn hợp như vậy trong 10 phút sau đó khuấy lại và đem đi sử dụng.

1.2. Vôi nước đóng hộp.

Vôi đã được pha sẵn chỉ việc đổ ra quét

1.3. Vôi cục (tự tôi)

- Mỗi mẻ trộn chỉ nên dùng ở bao (khoảng 10kg), cho vào thùng phải tôi vôi bột trong bể hoặc thùng sạch ngập nước ít nhất 20cm, với thời gian trên 40 giờ.

Vật liệu dùng để pha chế nước vôi trắng gồm " Vôi nhuyễn, nước, phèn chua. Vôi nhuyễn phải tốt, trắng óng mượt.

Nước tôi vôi và pha chế nước vôi phải sạch không lẫn tạp chất và a xít.

Phèn chua có tác dụng : hạn chế được rêu mốc, giữ mầu lâu phai, bề mặt quét vôi đanh.

1.4. Vôi nhuyễn (trắng tốt)

Vôi cục pha nước thành vôi nhuyễn

2. Pha chế nước vôi

2.1. Tỷ lệ pha chế

- Phụ thuộc vào chất lượng vôi nhuyễn.

- Thường pha theo tỷ lệ (thể tích) : Vôi nhuyễn /nước = 1/5.

- Không nên pha quá đặc hoặc quá loãng.

2.2. Trình tự pha chế

- Đựng vôi nhuyễn và nước đổ vào thùng, khuấy kỹ thành sữa vôi.

- Đập nhỏ phèn chua cho vào khuấy kỹ, một lít nước vôi cho khoảng 0,002kg phèn chua.

2.3. Thực hiện pha chế nước vôi

vôi nhuyễn và nước đổ vào thùng, khuấy kỹ thành sữa vôi.

- Đập nhỏ phèn chua cho vào khuấy kỹ, một lít nước vôi cho khoảng 0,002kg phèn chua.

3. Lọc nước vôi

3.1 Khuẩy đều

Cho vôi sữa vào trong nước sạch rồi khuẩy đều, (theo tỷ lệ 1 vôi nhuyễn- 3 nước).

3.2 Lọc kỹ

Lọc sữa vôi qua 2 – 3 lớp vải xô (hoặc lưới có mắt 0,5mm x 0,5mm).